

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUAN SƠN
TỈNH THANH HÓA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2021/HS-ST

Ngày 27 - 10 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Minh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Văn Dưa

Ông Nguyễn Trọng Năm

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Văn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, Tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chinh - Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2021/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2021; Đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Hà Văn Th**, sinh ngày 20/9/1983 tại xã T, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Bản S, xã T, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn D (Đã chết) và bà Lữ Thị T; Bị cáo có vợ là Lò Thị V và 02 con (Con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2007);

Tiền án: Ngày 19/6/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 10 (Mười) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đến ngày 27/8/2020 chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/5/2021 cho đến nay; Có mặt.

2. Họ và tên: **Lộc Văn S**, sinh ngày 17/7/1980 tại xã S, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nơi cư trú: Bản B, xã S, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lộc Văn Th (Đã chết) và bà Hà Thị Th; Bị cáo có vợ là Lộc Thị T (đã ly hôn) và 02 con (Con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2003);

Tiền án: Ngày 04/6/2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 17 (Mười bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đến ngày 15/3/2020 chấp hành xong hình phạt tù.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/5/2021 cho đến nay; Có mặt.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Lữ Thị T, sinh năm 1962; Trú tại: Bản S, xã T, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 25 phút, ngày 18/5/2021. Tổ công tác của Công an xã T, huyện Quan Sơn đang làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực bản S, xã T, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa thì phát hiện và bắt quả tang đối tượng là Hà Văn Th, sinh năm 1983, trú tại bản S, xã T, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa đang có hành vi tàng trữ trong túi áo ngực bên trái một gói nhỏ bọc bằng túi nilon màu hồng bên trong chứa 03 (ba) viên dạng nén, màu hồng, một mặt có ký hiệu “WY”. Hà Văn Th khai nhận 03 (ba) viên nén màu hồng này là ma túy tổng hợp, gọi là hồng phiến mang theo người để bán cho các con nghiện. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hà Văn Th và thu giữ số tang vật trên. Ngoài ra, Tổ công tác Công an huyện Quan Sơn còn thu giữ của Hà Văn Th: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, BKS: 36H7-098.10, số máy: JA52E0152697, số khung: 3841LY033895; Số tiền trong cốp xe máy là 3.410.000đ (Ba triệu bốn trăm mười nghìn đồng) và 01 (Một) điện thoại di động, đã qua sử dụng, nhãn hiệu ITEL, màu đen, số IMEI 1: 355831102420469, số IMEI 2: 355831102420477 kèm theo sim số thuê bao: 0968843606. Sau đó lập hồ sơ vụ việc và chuyển cho Cơ quan cảnh sát điều tra (CSĐT) Công an huyện Quan Sơn để tiến hành điều tra theo thẩm quyền.

Đến ngày 19/5/2021, Lộc Văn S, sinh năm 1980, trú tại bản B, xã S, huyện Quan Sơn biết được việc Hà Văn Th bị bắt về hành vi liên quan đến ma túy nên S đã chủ động đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn đầu thú về hành vi mua bán trái phép chất ma túy cùng với Hà Văn Th.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Hà Văn Th và Lộc Văn S nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại Cơ quan điều tra, Hà Văn Th và Lộc Văn S đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau: Hà Văn Th và Lộc Văn S là các đối tượng mới chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương. Vào khoảng đầu năm 2021, Th và S tình cờ gặp nhau tại một đám cưới ở bản S, xã T, huyện Quan Sơn. Qua nói chuyện, hai người biết hoàn cảnh của nhau nên có trao đổi số điện thoại để liên

lạc. Thời gian sau đó, Th và S thường xuyên liên lạc rồi cùng nảy sinh ý định mua ma túy về bán lẻ cho các đối tượng nghiện để kiếm lời. Th và S đã bàn bạc, thống nhất là S sẽ đi mua ma túy về đưa cho Th thực hiện việc bán lẻ cho các đối tượng nghiện ma túy để kiếm lời rồi chia tiền lời để tiêu xài.

Khoảng đầu tháng 4 năm 2021, Lộc Văn S và Hà Văn Th gặp nhau tại cổng bệnh viện Đa khoa huyện Quan Sơn, thuộc Km 34, thị trấn Sơn Lư, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Tại đây, Th đưa cho S số tiền 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng) để S đi tìm mua ma túy. Lộc Văn S nhận tiền rồi đến chợ Sơn Thủy, thuộc địa phận xã Sơn Thủy, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa tìm mua ma túy thì tình cờ gặp được một người đàn ông bán ma túy là người dân tộc H' Mông. S không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này. Lộc Văn S đã mua của người đàn ông này 01 (Một) gói ma túy với giá 3.000.000đ (Ba triệu đồng) rồi mang về giao cho Hà Văn Th. Đến khoảng cuối tháng 4, đầu tháng 5 năm 2021, Hà Văn Th hẹn Lộc Văn S đến khu vực Km số 36, thuộc địa phận thị trấn Sơn Lư, huyện Quan Sơn. Thái đưa tiếp cho S số tiền là 5.000.000đ (Năm triệu đồng) để S tiếp tục đi mua ma túy. Nhận được tiền, Lộc Văn S lại đến chợ Sơn Thủy để tìm mua ma túy và tình cờ gặp lại người đàn ông người dân tộc H' Mông, lần này S cũng mua của người đó một gói ma túy với giá 3.000.000đ (Ba triệu đồng), sau đó mang về giao cho Hà Văn Th. Cả hai lần, Lộc Văn S đều gọi điện thoại và hẹn Hà Văn Th đến đoạn Km số 49, QL 217, thuộc địa phận giáp ranh giữa xã Tam Lư và thị trấn Sơn Lư, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa để giao ma túy. Tổng số tiền mà Hà Văn Th đưa cho Lộc Văn S trong hai lần là 9.500.000đ (Chín triệu năm trăm nghìn đồng) nhưng Lộc Văn S đã mua ma túy hết tổng số tiền là 6.000.000đ (Sáu triệu đồng), Phần chênh lệch giữa số tiền mà Hà Văn Th đưa cho Lộc Văn S với số tiền S đã mua ma túy là 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) Hà Văn Th không hỏi và không lấy lại mà để lại làm phần ăn chia cho S, còn Th thì hưởng phần tiền lời thu được từ việc bán lẻ ma túy cho các đối tượng nghiện ma túy khác. Đến khoảng 22 giờ 25 phút, ngày 18/5/2021 khi Thái mang ma túy theo người đi đến đoạn thuộc khu vực bản S, xã T, huyện Quan Sơn để bán thì bị Công an xã T, huyện Quan Sơn bắt quả tang.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn đã thu giữ của Lộc Văn S 01 (Một) điện thoại di động, đã qua sử dụng, nhãn hiệu REALME 5i, màu xanh đen, số IMEI 1: 860343042718539, số IMEI 2: 860343042718521 kèm theo sim số thuê bao: 0346520062.

Trong quá trình điều tra, Th và S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của Hà Văn Th phù hợp với lời khai của Lộc Văn S, phù hợp với tang vật đã thu giữ, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng như các tài liệu khác thu thập được trong quá trình điều tra.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn đã tiến hành trưng cầu giám định định tại Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định số tang vật thu giữ nghi là ma túy đã thu giữ trên người Hà Văn Th.

Tại bản kết luận giám định số: 1679/PC09 ngày 21/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa có kết luận: 03 (ba) Viên nén màu hồng ký hiệu “WY” của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,289g (Không phẩy hai tám chín gam) loại: Methamphetamine.

Do đó, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn đã khởi tố vụ án và khởi tố bị can đối với Hà Văn Th và Lộc Văn S về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của BLHS.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave RSX, màu đỏ đen, BKS: 36H7-098.10 mà Hà Văn Th sử dụng đi bán ma túy. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản của bà Lữ Thị T (mẹ đẻ của Th), bà T không biết việc Th sử dụng xe của bà đi thực hiện phạm tội nên không truy cứu trách nhiệm hình sự và đã trả lại tài sản trên cho bà T.

Vật chứng của vụ án thu giữ của Hà Văn Th và Lộc Văn S gồm:

- Toàn bộ bao gói mở niêm phong và 02 (hai) viên nén màu hồng ký hiệu “WY” có tổng khối lượng 0,196g (Không phẩy một chín sáu gam) là mẫu vật còn lại sau giám định. Tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Trần Thị Thúy Hằng, Vũ Huy Hoàng và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

- 01 (Một) điện thoại di động, đã qua sử dụng, nhãn hiệu ITEL, màu đen, số IMEI 1: 355831102420469, số IMEI 2: 355831102420477 kèm theo số thuê bao: 0968843606 thu giữ của Hà Văn Th.

- 01 (Một) điện thoại di động, đã qua sử dụng, nhãn hiệu REALME 5i, màu xanh đen, số IMEI 1: 860343042718539, số IMEI 2: 860343042718521 kèm theo số thuê bao: 0346520062, thu giữ của Lộc Văn S.

Số tiền 3.410.000đ (Ba triệu bốn trăm mười nghìn đồng) thu giữ trong cốp xe máy của Hà Văn Th.

Tại bản Cáo trạng số: 20/CT-VKSQS, ngày 24/9/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa (VKSND) đã truy tố các bị cáo Hà Văn Th và Lộc Văn S về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của BLHS.

Đại diện VKSND huyện Quan Sơn tại phiên tòa luận tội đối với các bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo Hà Văn Th và Lộc Văn S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 17; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 (Áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 đối với bị cáo Lộc Văn S); Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 BLHS. Tuyên phạt bị cáo Hà Văn Th mức án từ 36 tháng đến 42 tháng tù; Tuyên phạt bị cáo Lộc Văn S mức án từ 33 tháng đến 38 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS để tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy gồm 0,196g (không phẩy một chín sáu gam) chất Methamphetamine, là phần còn lại sau giám định; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a khoản 2 Điều

106 BLTTHS để tịch thu, sung ngân sách Nhà nước đối với: 01 (Một) điện thoại di động của Hà Văn Th có đặc điểm: đã qua sử dụng, nhãn hiệu ITEL, màu đen, số IMEI 1: 355831102420469, số IMEI 2: 355831102420477 và 01 (Một) điện thoại di động của Lộc Văn S, có đặc điểm: đã qua sử dụng, nhãn hiệu REALME 5i, màu xanh đen, số IMEI 1: 860343042718539, số IMEI 2: 860343042718521; Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS để truy thu sung vào ngân sách Nhà nước đối với số tiền 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) là số tiền mà Lộc Văn S thu được do phạm tội mà có; Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS để trả lại cho bà Lữ Thị T số tiền là 3.410.000đ (Ba triệu bốn trăm mười nghìn đồng). Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Hà Văn Th và Lộc Văn S đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như nội dung bản Cáo trạng đã mô tả, không có ý kiến gì đối với các văn bản tố tụng hình sự, cũng như lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác thu thập được trong quá trình điều tra. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Lời khai báo của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn thống nhất với lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, Kết luận giám định và các văn bản tố tụng hình sự khác, cũng như các tài liệu, chứng cứ được thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án. Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Hà Văn Th và Lộc Văn S là các đối tượng mới chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương sinh sống và tình cờ gặp nhau. Qua nói chuyện, Th và S biết về hoàn cảnh của nhau nên cả hai cùng thống nhất thực hiện việc mua bán trái phép chất ma túy để kiếm lời lấy tiền tiêu xài. Hà Văn Th đưa tiền để Lộc Văn S đi tìm mua ma túy về giao cho Th bán lẻ cho các đối tượng nghiện ma túy, rồi ăn chia tiền lời. Trong tháng 4 và đầu tháng 5 năm 2021, Hà Văn Th đã 02 (hai) lần giao tiền cho Lộc Văn S đi mua ma túy; Lần thứ nhất là 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng), lần thứ 2 là 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Lộc Văn S nhận tiền rồi đi lên chợ Sơn Thủy, thuộc địa phận xã Sơn Thủy, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa mua được 02 (Hai) gói ma túy tổng hợp, mỗi gói mua hết 3.000.000đ (Ba triệu đồng) của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ. Cả hai lần mua được ma túy Lộc Văn S đều mang về giao hết cho Hà Văn Th tại đoạn đường Km số 49, QL 217 thuộc địa phận giáp ranh giữa xã Tam Lư và thị trấn Sơn Lư, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi nhận được ma túy từ Lộc Văn S thì Thái thực hiện việc bán lẻ kiếm lời. Đến khoảng 22 giờ 25 phút, ngày 18/5/2021, Hà Văn Th mang ma túy đi đến địa phận bản S, xã T, huyện Quan Sơn để bán thì bị Công an xã T bắt quả tang.

Như vậy, Cáo trạng của VKSND huyện Quan Sơn truy tố các bị cáo Hà Văn Th và Lộc Văn S về tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 251 của BLHS là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, HĐXX thấy rằng: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là vấn đề đang được rất quan tâm và trở nên nhức nhối trong toàn xã hội, việc đấu tranh với tội phạm ma túy hiện nay là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn Dân. Hiểm họa về ma túy đã đẩy nhiều người, nhiều gia đình, nhiều thế hệ vào vòng lao lý, làm xói mòn về đạo đức, làm suy thoái về giống nòi, là nguyên nhân dẫn tới làm phát sinh nhiều tội phạm khác. Hành vi của bị cáo đã tiếp tay làm gia tăng tệ nạn ma túy trên địa bàn dân cư. Vì vậy, cần có đường lối xử lý nghiêm khắc đối với các bị cáo nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Xét vị trí vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này, bị cáo Hà Văn Th và Lộc Văn S cùng thống nhất mua ma túy về bán kiếm lời. Tuy nhiên, Th là người đưa tiền cho S đi mua ma túy và cũng là người trực tiếp đi bán ma túy cho các đối tượng nghiện. Còn Lộc Văn S là người đi tìm nguồn ma túy để mua về đưa cho Th bán. Do đó, Hà Văn Th có vai trò cao hơn Lộc Văn S.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự (TNHS) đối với các bị cáo:

- Hà Văn Th có 01 tiền án: Ngày 19/6/2013 bị Tòa án nhân dân huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 10 (Mười) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 27/8/2020 chấp hành xong hình phạt tù; Tiền sự: Không.

- Lộc Văn S có 01 tiền án: Ngày 04/6/2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xử phạt 17 (Mười bảy) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, ngày 15/3/2020 chấp hành xong hình phạt tù; Tiền sự: Không.

- * Tình tiết giảm nhẹ TNHS: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội. Do đó, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm TNHS quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS. Ngoài ra, Lộc Văn S đã chủ động đến cơ quan điều tra đầu thú về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

- * Tình tiết tăng nặng TNHS: Hà Văn Th và Lộc Văn S sau khi chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội nghiêm trọng với lỗi cố ý. Do đó, Hà Văn Th và Lộc Văn S đều phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS.

[5] Về hình phạt: Từ những nhận xét, đánh giá trên, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo và biết chấp hành pháp luật. Tuy nhiên, cân nhắc đến tình tiết giảm nhẹ TNHS nêu trên để quyết định mức hình phạt phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo đạt lý, thấu tình, cũng như thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

Về hình phạt bổ sung: Sau khi xem xét, cân nhắc, HĐXX thấy không cần áp

dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 251 BLHS đối với các bị cáo, vì các bị cáo là người lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn.

[6]. Về xử lý vật chứng:

Toàn bộ chất ma túy còn lại là mẫu vật sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

Chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu ITEL, màu đen, kèm theo sim điện thoại số thuê bao 0968843606 thu giữ của Hà Văn Th và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REALME 5i, màu xanh đen, kèm theo sim số thuê bao: 0346520062 thu giữ của Lộc Văn S là phương tiện mà Th và S đã trực tiếp sử dụng liên lạc với nhau để trao đổi việc mua bán trái phép chất ma túy nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Số tiền 3.410.000đ thu giữ trong cốp xe máy của Hà Văn Th. Quá trình điều tra xác định được số tiền trên là tài sản của bà Lữ Thị T (mẹ đẻ Th) để ở trong cốp xe từ trước, không liên quan đến hành vi phạm tội của Hà Văn Th. Bà T đề nghị được nhận lại, do đó trả lại số tiền trên cho bà T là phù hợp.

(Số vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự (THADS) huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa).

[7]. Về các tình tiết liên quan: Trong vụ án còn có người đàn ông người dân tộc H'Mông đã bán ma túy cho Lộc Văn S. Nhưng do Lộc Văn S không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng chưa xác định được đối tượng trên nên chưa có căn cứ để xử lý.

Đối với số tiền chênh lệch từ việc Hà Văn Th đưa cho Lộc Văn S đi mua ma túy còn lại 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) là tiền mà Th và S sử dụng vào mục đích phạm tội. Sao đã sử dụng tiêu xài cho cá nhân nên cần truy thu để sung vào ngân sách nhà nước.

[8]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; Điều 17; Điều 38; điểm a, c khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS đối với bị cáo Hà Văn Th.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; Điều 17; Điều 38; điểm a, b khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 58 của BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của BLTTHS đối với bị cáo Lộc Văn S.

*** Tuyên bố:** Các bị cáo Hà Văn Th và Lộc Văn S phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

*** Xử phạt:**

- Bị cáo Hà Văn Th 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (19/5/2021).

- Bị cáo Lộc Văn S 33 (Ba mươi ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (20/5/2021).

*** Về xử lý vật chứng, tài sản:**

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ bao gói mở niêm phong và 02 (hai) viên nén màu hồng ký hiệu “WY” có tổng khối lượng 0,196g (Không phải một chín sáu gam) là mẫu vật còn lại sau giám định. Tất cả được đựng trong một phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lê Minh Tiến, Trần Thị Thúy Hằng, Vũ Huy Hoàng và các hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước gồm:

+ 01 (Một) điện thoại di động, nhãn hiệu ITEL, màu đen, số IMEI 1: 355831102420469, số IMEI 2: 355831102420477 kèm theo số thuê bao: 0968843606, tình trạng: đã qua sử dụng.

+ 01 (Một) điện thoại di động, đã qua sử dụng, nhãn hiệu Realme 5i, màu xanh đen, số IMEI 1: 860343042718539, số IMEI 2: 860343042718521 kèm theo số thuê bao: 0346520062, tình trạng: đã qua sử dụng.

- Căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 BLTTHS: Trả lại bà Lữ Thị Tý số tiền 3.410.000đ (Ba triệu bốn trăm mười nghìn đồng).

Số vật chứng, tài sản trên hiện đang được quản lý tại Chi cục THADS huyện Quan Sơn, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/9/2021.

- Truy thu của Lộc Văn S số tiền 3.500.000đ (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) để nộp vào ngân sách nhà nước.

*** Về án phí:** Căn cứ vào khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; điểm a khoản 1 Điều 23 và danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc Hà Văn Th và Lộc Văn S mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

*** Về quyền kháng cáo:** Căn cứ vào các Điều 331 và 333 BLTTHS. Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Quan Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Quan Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quan Sơn;
- Bị cáo;
- Người có QL,NVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Minh Tuấn